

**HƯỚNG DẪN**

**tuyên truyền, kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập  
Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (23/11/1940-23/11/2020)**

-----

Thực hiện Hướng dẫn số 119-HD/BTGTU, ngày 12/8/2020 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về “*tuyên truyền, kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (23/11/1940-23/11/2020)*”, Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối hướng dẫn thực hiện như sau:

**I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Tuyên truyền sâu rộng, làm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nhận thức đầy đủ, sâu sắc truyền thống, lịch sử vẻ vang 80 năm qua của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk; tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng, ý nghĩa lịch sử về sự ra đời và trưởng thành của Đảng bộ tỉnh; những thành tựu của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đạt được trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; qua đó khơi dậy và bồi đắp niềm tin, lòng tự hào đối với Đảng, Bác Hồ, Đảng bộ, chính quyền và hệ thống chính trị tỉnh; cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tiếp tục nỗ lực hành động vượt qua khó khăn, thử thách, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2020 và các năm tiếp theo.

**2. Yêu cầu**

Các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm cần được tổ chức thiết thực, hiệu quả với nhiều nội dung và hình thức phong phú, có sức lan tỏa sâu rộng, tạo không khí phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; gắn các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm với chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh lần thứ VII, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

**II - NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN**

1. Tuyên truyền quá trình thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh tại Nhà đày Buôn Ma Thuột và chặng đường 80 năm xây dựng và phát triển của Đảng bộ tỉnh; những thành tựu của Đảng bộ, chính quyền nhân dân các dân tộc tỉnh Đắk Lắk trong 80 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh; khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, nỗ lực của chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Đắk Lắk trong công cuộc giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; nêu bật những

truyền thống quý báu và bài học kinh nghiệm trong suốt chặng đường cách mạng vẻ vang của Đảng bộ tỉnh.

2. Tuyên truyền công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Đảng bộ tỉnh, làm rõ những kết quả, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng qua các kỳ đại hội ở các cấp, các tổ chức đảng, nhất là trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về *"Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"*, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về *"Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"*, gắn với việc triển khai Chỉ thị của Bộ Chính trị các khóa về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; khẳng định Đảng bộ tỉnh luôn coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh; phản ánh quá trình chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng bộ khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh lần thứ VII tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, quyết tâm ra sức thi đua xây dựng và phát triển tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh.

3. Tri ân công lao đồng bào, đồng chí, các anh hùng liệt sĩ, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội; các đồng chí lãnh đạo Đảng bộ tỉnh qua các thời kỳ; đồng bào, đồng chí đã góp phần to lớn vào sự hình thành, xây dựng và phát triển Đảng bộ tỉnh trong suốt 80 năm qua.

4. Biểu dương cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên tiêu biểu tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; phát hiện và nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo trong đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt cấp ủy và chi bộ; đề xuất, kiến nghị những giải pháp nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, trí tuệ và năng lực hoạt động thực tiễn của cán bộ, đảng viên hiện nay.

5. Tuyên truyền phản ánh không khí phấn khởi, thi đua chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh lần thứ VII, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các hoạt động chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk; các hoạt động triển khai Cuộc thi tìm hiểu 80 năm lịch sử vẻ vang Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (23/11/1940 - 23/11/2020), Giải báo chí về xây dựng Đảng tỉnh Đắk Lắk lần thứ II - năm 2020; Cuộc vận động *"Hiến kế xây dựng và phát triển tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh"*; tôn vinh những giá trị văn hoá truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái của nhân dân các dân tộc trong tỉnh; biểu dương, khích lệ các hoạt động chăm lo, giúp đỡ thương binh, bệnh binh gia đình chính sách, người có công với cách mạng và cán bộ, chiến sỹ, người lao động có hoàn

cảnh khó khăn, đồng bào ở vùng căn cứ kháng chiến, vùng sâu, vùng xa, biên giới; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng kỷ niệm...

6. Tăng cường đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm, thông tin sai trái; đồng thời vạch trần âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội để chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

### III- CÁC HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN, KỶ NIỆM CẤP TỈNH

1. Tổ chức Lễ dâng hương tưởng niệm các chiến sĩ cộng sản từng bị giam cầm, hy sinh tại Di tích Quốc gia đặc biệt Nhà đày Buôn Ma Thuột (số 17, đường Tân Thuật, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột).

2. Tổ chức Lễ viếng Nghĩa trang liệt sĩ tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh (Km 5, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột).

3. Tổ chức mít tinh kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (23/11/1940 - 23/11/2020) vào lúc **08h00, ngày 23/11/2020**, gồm các nội dung:

(1). Mít tinh trọng thể 80 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk;

(2). Tổ chức tổng kết và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (23/11/1940- 23/11/2020);

(3). Tổng kết và trao Giải Cuộc thi tìm hiểu 80 năm lịch sử vẻ vang Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (23/11/1940 - 23/11/2020);

(4) Tổng kết và trao Giải báo chí về xây dựng Đảng tỉnh Đắk Lắk lần thứ II năm 2020;

(5). Tổng kết và trao Giải Cuộc vận động “Hiến kế xây dựng và phát triển tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh”;

4. Xây dựng phim tài liệu về 80 năm lịch sử vẻ vang Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk.

### IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, các đoàn thể trong Khối tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng bằng các hình thức phù hợp như: Tọa đàm, gặp mặt, giao lưu với nhân chứng lịch sử, tổ chức tham quan di tích lịch sử; lồng ghép với các hội nghị do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức; treo khẩu hiệu tuyên truyền tại cơ quan, công sở...; tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao chào mừng.

- Hoàn thành các bài dự thi tìm hiểu 80 năm lịch sử vẻ vang Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (23/11/1940 - 23/11/2020); Giải báo chí về xây dựng Đảng tỉnh Đắk Lắk lần thứ II - năm 2020; Cuộc vận động hiến kế xây dựng và phát triển tỉnh Đắk Lắk

giàu đẹp, văn minh và gửi về Ban Tổ chức Cuộc thi đúng thời gian quy định (theo Công văn số 87-CV/ĐUK, ngày 12/2/2020, Kế hoạch số 09-KH/ĐUK, ngày 31/3/2020 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)

2. Các chi bộ Đảng, các chi đoàn, chi hội tổ chức các đợt sinh hoạt chuyên đề về kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (23/11/1940 - 23/11/2020) với những nội dung cụ thể như sau:

- Khẳng định ý nghĩa lịch sử của sự kiện thành lập chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Đắk Lắk - dấu mốc quan trọng đánh dấu bước chuyển mình trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc tại tỉnh Đắk Lắk; làm rõ quá trình vận động cách mạng từ khi thành lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên đến khi Đảng bộ tỉnh lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Làm rõ những thành tựu to lớn của cách mạng Việt Nam, của Đảng bộ, chính quyền nhân dân các dân tộc tỉnh Đắk Lắk; những bài học kinh nghiệm trong suốt 80 năm qua; dự báo tình hình về những thời cơ, thách thức trên con đường phát triển đất nước, của tỉnh để chung tay xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh.

- Làm rõ mối quan hệ mật thiết, song còn giữa Đảng và nhân dân trong quá trình vận động cách mạng ở Đắk Lắk; khẳng định tinh thần đoàn kết của nhân dân các dân tộc trong tỉnh trong suốt 80 năm qua từ truyền thống 80 năm lịch sử vẻ vang Đảng bộ tỉnh và những phẩm chất tốt đẹp của các anh hùng liệt sĩ, chiến sĩ, đồng bào, đồng chí đã chiến đấu ngoan cường và hy sinh anh dũng, mỗi cán bộ, đảng viên tự soi rọi, liên hệ với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ và đề ra các giải pháp thực hiện theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

\* Thời gian tổ chức sinh hoạt: **tháng 10 và 11 năm 2020.**

\* Tài liệu phục vụ cho sinh hoạt: Theo Đề cương tuyên truyền do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phát hành (gửi kèm văn bản này).

3. Cấp ủy, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc treo cờ Đảng, cờ Tổ quốc, khẩu hiệu chào mừng vào dịp kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (23/11/1940 - 23/11/2020)

**Thời gian: từ ngày 16/11/2020 đến ngày 24/11/2020.**

4- Cấp ủy các đảng bộ, chi bộ thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan lãnh đạo cán bộ, đảng viên tham mưu thực hiện các nội dung theo Hướng dẫn số 119-HD/BTGTU, ngày 12/8/2020 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và theo Hướng dẫn này.

## V- KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Nhiệt liệt chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (23/11/1940 - 23/11/2020)!

2. Phát huy truyền thống 80 năm lịch sử vẻ vang Đảng bộ tỉnh, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, xây dựng Đắk Lắk ngày càng giàu đẹp, văn minh, bản sắc, xứng đáng là trung tâm vùng Tây Nguyên!

3. Đòi hỏi ghi nhớ công lao đồng chí, đồng bào, chiến sỹ đã công hiến, hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và phát triển Đảng bộ tỉnh 80 năm qua!

4. Di tích quốc gia đặc biệt Nhà đày Buôn Ma Thuột - Nơi thành lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên tại tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống cách mạng!

### Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, (báo cáo)
- Thường trực Đảng ủy Khối,
- Cấp ủy các TCCS đảng,
- Các đoàn thể trực thuộc,
- Lưu VT.

**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Thanh Nhi**





## ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

### 80 NĂM LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK

(Kèm theo Hướng dẫn số 119-HD/BTGTU,  
ngày 12/8/2020 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

## I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG ĐẦU TIÊN CỦA TỈNH

### 1. Bối cảnh lịch sử

#### 1.1. Tình hình trong nước

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và từng bước thiết lập bộ máy thống trị, biến nước ta từ một quốc gia phong kiến thành “*một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác*”. Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các cuộc khởi nghĩa và các phong trào đấu tranh của nhân dân ta diễn ra liên tục và mạnh mẽ. Tuy nhiên, do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại.

Ngày 03-02-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời mở ra thời kì mới cho cách mạng Việt Nam - thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt vô cùng quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam, quyết định sự phát triển của dân tộc, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX. Đó là kết quả của sự vận động, phát triển và thống nhất phong trào cách mạng trong cả nước; sự chuẩn bị công phu, khoa học về mọi mặt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và sự đoàn kết, nhất trí của những chiến sỹ tiên phong vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc.

Những năm 1930-1931, Đảng đã phát động cao trào cách mạng mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh, thực tiễn của phong trào đã khẳng định vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng và sức mạnh của khối liên minh công nông. Sau cuộc đấu tranh đầy gian khổ để bảo vệ Đảng, duy trì tổ chức quần chúng, khôi phục phong trào cách mạng những năm 1932-1933, Đảng đã chuyển sang đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ thời kì 1936-1939 khi tình hình trong nước và thế giới có sự biến chuyển mới. Phong trào đấu tranh những năm 1936-1939 đã làm cho ảnh hưởng của Đảng ăn sâu, lan rộng trong quảng đại quần chúng, sự giác ngộ chính trị của quần chúng được nâng cao.

#### 1.2. Tình hình trong tỉnh

Ngay từ buổi đầu đặt chân lên Đắk Lắk, thực dân Pháp đã phải đối mặt với các phong trào đấu tranh mạnh mẽ của đồng bào các dân tộc mà người đứng đầu thường là các tù trưởng hay những người có uy tín của địa phương. Nổi bật là các cuộc đấu tranh của: N'Trang Guh (1887-1913); Ama Jhao (1889-1905); Ôi H'Mai và MaDla (1901-1922); N'Trang Long (1912-1935)...

Mặc dù rất anh dũng, kiên cường, song tất cả các cuộc đấu tranh nói trên cuối cùng đều bị thực dân Pháp đàn áp và thất bại. Sự thất bại của các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp tại Đắk Lắk trong những thập niên đầu thế kỷ XX, có nguồn gốc sâu xa là sự khủng hoảng về đường lối lãnh đạo của cách mạng Việt Nam

trước năm 1930, đây là một đặc điểm chung của tất cả những phong trào yêu nước, giải phóng dân tộc trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Mặc dù các cuộc đấu tranh của đồng bào các dân tộc tỉnh Đắk Lắk trong thời kỳ này còn nhiều hạn chế, mang tính tự phát, chưa được tổ chức chặt chẽ, nhưng qua các phong trào yêu nước đó, nhân dân Đắk Lắk nêu cao truyền thống kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm, ý thức cộng đồng để bảo vệ buôn làng, giành độc lập cho quê hương, đất nước.

Bên cạnh các phong trào yêu nước do các thủ lĩnh người dân tộc thiểu số lãnh đạo, còn có phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của giới công chức, viên chức Buôn Ma Thuột (1925-1926) và phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân trong tỉnh. Ngay từ khi thực dân Pháp xây dựng những đồn điền đầu tiên, ở Đắk Lắk đã có những phong trào đấu tranh khá sôi nổi và mạnh mẽ. Những cuộc đấu tranh của công nhân từ hình thức bất hợp tác đến các cuộc đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm... đã thể hiện quá trình phát triển của phong trào từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn, từ tự phát đến tự giác. Tiêu biểu là phong trào đấu tranh của công nhân đồn điền Mai Đô năm 1927, của công nhân đồn điền MêWal, CHPI (Công ty cao nguyên Đông Dương), Rô Si năm 1933, cuộc đấu tranh của công nhân làm cầu đường 14 ở Krông Búk (năm 1935 và cuộc đấu tranh của công nhân ở đồn điền CA DA năm 1940... Phong trào đấu tranh của công nhân và sự trưởng thành của đội ngũ công nhân ở Đắk Lắk đã tạo ra tiền đề khách quan thuận lợi cho sự phát triển cách mạng ở Đắk Lắk.

## **2. Nhà đày Buôn Ma Thuột trong quá trình vận động thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên ở Đắk Lắk**

Nhà đày Buôn Ma Thuột (trước đây có lúc gọi là nhà tù Ban Mê Thuột), do thực dân Pháp thiết lập trong những năm 1930 - 1931, với mục đích chính là để đày ải và thủ tiêu tù chính trị ở các tỉnh Trung Kỳ. Sau năm 1931, chúng đày lên Buôn Ma Thuột 30 chiến sĩ cộng sản; xây cất thêm và mở rộng quy mô nhà đày. Đến năm 1936, thực dân Pháp chuyển số tù còn sống sót ở nhà tù Lao Bảo (Quảng Trị) đến Buôn Ma Thuột, Nhà đày Buôn Ma Thuột từ đó trở thành một nhà đày lớn của Pháp ở Đông Dương.

Tháng 9-1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Sau khi tham gia chiến tranh, chính phủ phản động Pháp đã thi hành chính sách phát xít, huỷ bỏ các quyền tự do, dân chủ, đàn áp phong trào cộng sản và phong trào dân chủ ở Pháp cũng như ở các nước thuộc địa. Ở Đông Dương, chúng thực hiện phát xít hoá bộ máy cai trị và thẳng tay bắn giết, tù đày các chiến sĩ cộng sản. Ngày 22-6-1940, Pháp đầu hàng phát xít Đức. Lợi dụng tình thế đó, phát xít Nhật nhảy vào xâm lược Đông Dương. Nhiệm vụ trực tiếp và cấp bách của cách mạng Việt Nam lúc này là phải tập trung mọi lực lượng để đánh Pháp, đuổi Nhật giành độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Nhà đày Buôn Ma Thuột cũng chịu tác động trực tiếp của tình hình chính trị Đông Dương và thế giới. Số lượng tù nhân tăng lên nhanh chóng, do dịch chuyển nhiều đoàn tù từ các tỉnh miền Trung lên. Đồng thời, họ cũng bị khủng bố, đàn áp dã man hơn, nhiều thành quả giành được trong cuộc đấu tranh ở thời kỳ Mặt trận dân chủ cũng bị cắt-xén, xoá bỏ từng bước. Do đó, nhiều vấn đề mới đặt ra thuộc đường



lối, chủ trương, chính sách của Đảng trong tình hình mới cần được tù nhân thảo luận, quán triệt nhằm đi đến thống nhất ý chí và hành động trong Nhà đày.

Cuối năm 1940, trước yêu cầu của tình hình cách mạng, một số tù nhân cũ và mới liên hệ với nhau thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản. Với các ký hiệu và tên gọi khác nhau, Chi bộ được tổ chức hoạt động, phát triển đội ngũ đảng viên theo Chính cương, Điều lệ của Đảng, xác định nhiệm vụ cụ thể là:

- Tổ chức và lãnh đạo đấu tranh bảo vệ quyền lợi vật chất và tinh thần của tù chính trị, là lực lượng nòng cốt duy trì, củng cố các tổ chức của tù nhân.

- Lãnh đạo giáo dục đảng viên, cán bộ giữ vững tinh thần đấu tranh trong Nhà đày, mở lớp huấn luyện lý luận và chính trị, quân sự, văn hoá... nhằm đào tạo và chuẩn bị lực lượng cán bộ lãnh đạo phong trào quần chúng khi thoát khỏi cảnh lao tù

- Đấu tranh bảo vệ những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, những quan điểm chiến lược và những nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng.

- Tổ chức bắt mối liên lạc với Đảng ở bên ngoài.

- Chuẩn bị điều kiện và phương tiện cho một số đồng chí trốn thoát khỏi Nhà đày, ra ngoài hoạt động.

- Gây dựng cơ sở bên ngoài Nhà đày, nhất là ở thị xã Buôn Ma Thuột và các đồn điền vùng phụ cận.

Với hoạt động tích cực của Chi bộ đảng tại Nhà đày Buôn Ma Thuột, sức ảnh hưởng của Chi bộ ngày càng mở rộng ra bên ngoài, nhất là thị xã Buôn Ma Thuột. Nhiều cơ sở cách mạng được gây dựng trong bộ máy chính quyền thực dân Pháp, từ đó góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng ở tỉnh Đắk Lắk. Trên cơ sở kết quả Hội thảo "Xác định ngày, tháng kỷ niệm thành lập Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk", sự thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, tháng 5-2019, Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 1502/QĐ-TU về việc lấy ngày 23-11-1940 làm Ngày kỷ niệm thành lập Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk.

### **3. Ý nghĩa của sự kiện thành lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Đắk Lắk**

- Thống nhất sự lãnh đạo của Đảng trong Nhà đày. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, các chiến sỹ cộng sản đã kế thừa, phát triển tổ chức, hình thức đấu tranh của các thời kỳ trước trên một quy mô rộng lớn và quyết liệt hơn, mục tiêu đấu tranh cũng cụ thể và cao hơn, đem lại kết quả lớn hơn.

- Từ Chi bộ cộng sản đầu tiên tại Nhà đày Buôn Ma Thuột, đã gieo mầm, tạo những hạt giống đỏ đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk. Nhiều nhân sĩ, trí thức, công chức là người dân tộc thiểu số làm việc cho chính quyền thực dân đã được những người cộng sản giáo dục, cảm hóa thành những cán bộ cách mạng, theo Đảng, theo Bác Hồ, có uy tín lớn đối với nhân dân các dân tộc Tây Nguyên nói chung, Đắk Lắk nói riêng như các đồng chí Y Blók Êban, Y Bih Alê Ô, Y Yôn (Minh Sơn)...

- Là mốc lịch sử quan trọng đánh dấu bước chuyển mình trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc tại tỉnh Đắk Lắk. Sự thành lập Chi bộ cộng sản đầu tiên của tỉnh Đắk Lắk là nhân tố quyết định thắng lợi cuộc vận động giải phóng dân tộc, góp phần đưa Cách mạng Tháng Tám - 1945 thành công ở Đắk Lắk.

- Việc thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên đã đánh dấu phong trào cách mạng trong tỉnh chuyển kịp theo trào lưu chung của cả nước. Từ đây, phong trào cách mạng gắn liền với sự lãnh đạo duy nhất của Đảng, là yếu tố cơ bản, quyết định để phong trào cách mạng trong tỉnh tiến lên giành thắng lợi.

## **II. NHỮNG MỐC SON CHÓI LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG 80 NĂM VINH QUANG CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK**

### **1. Khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945**

Việc thành lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên đã thống nhất sự lãnh đạo của Đảng trong Nhà đày, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc vận động cách mạng ở Đăk Lăk phát triển mạnh mẽ hơn. Tháng 5-1945, các cơ sở của Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc phát triển khá rộng rãi trong tỉnh, để đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất, Hội nghị thành lập Ban lãnh đạo lâm thời của tỉnh được tổ chức. Hội nghị đã đề ra một số chủ trương, công tác chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa. Ngày 17-8-1945, tỉnh bộ Việt Minh Đăk Lăk quyết định khởi nghĩa giành chính quyền ở các đồn điền CADA, cây số 24 và đồn điền cây số 07. Tối ngày 19-8-1945, tại nhà số 57 Lý Thường Kiệt, thị xã Buôn Ma Thuột, Ban lãnh đạo lâm thời của tỉnh triệu tập hội nghị khẩn cấp để nghe thông báo tình hình khởi nghĩa ở các tỉnh bạn và quyết định thời điểm giành chính quyền ở cấp tỉnh.

Ngày 22-8-1945, Ban lãnh đạo lâm thời tỉnh họp Hội nghị mở rộng, Hội nghị quyết định tổng khởi nghĩa ở thị xã Buôn Ma Thuột và cả tỉnh vào 24-8-1945 và thành lập Ủy Ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh do đồng chí Phạm Sĩ Vinh làm Chủ tịch, đồng chí Y Plở làm Phó Chủ tịch. Lệnh khởi nghĩa được truyền về cơ sở. 15 giờ, ngày 24-8-1945, cuộc mít tinh giành chính quyền diễn ra trọng thể tại sân vận động thị xã Buôn Ma Thuột. Tham dự mít tinh có lực lượng vũ trang của các đồn điền, nhân dân thị xã, thanh niên, học sinh, viên chức, nhân sĩ trí thức các dân tộc và toàn bộ lực lượng bảo an binh có vũ trang khoảng 500 binh lính. Đặc biệt, có hơn 3.000 đồng bào các dân tộc Êđê, M'Nông, Gia Rai từ các buôn làng ven thị xã tham gia. Một đại biểu của Việt Minh bước lên lễ đài, tuyên bố xoá bỏ chế độ thống trị của Nhật và tay sai, thành lập chính quyền của nhân dân lao động, kêu gọi quần chúng các dân tộc nhiệt liệt hưởng ứng chương trình của Việt Minh, ủng hộ chính quyền cách mạng, tích cực tham gia xây dựng cuộc sống mới. Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời ra mắt đồng bào, cuộc mít tinh nhanh chóng biến thành cuộc tuần hành qua các đường phố của thị xã. Hệ thống chính quyền tay sai thực dân, phong kiến bị xoá bỏ hoàn toàn, bộ máy chính quyền cách mạng bước đầu được thiết lập trong toàn tỉnh.

Đó là một mốc son chói lọi có ý nghĩa lịch sử to lớn đối với phong trào cách mạng ở địa phương, góp chung vào thắng lợi của cách mạng cả nước. Sự kiện đó đánh dấu cuộc đời chưa từng có trong cộng đồng và mỗi người dân. Từ cuộc đời nô lệ, tối tăm, tủi nhục trong chế độ xã hội thuộc địa nửa phong kiến, nhân dân các dân tộc ở Đăk Lăk, dưới sự lãnh đạo của Đảng đứng lên làm cách mạng lật đổ chế độ thực dân, phong kiến, giành quyền làm người, làm chủ đất nước, làm chủ quê hương, góp phần giành quyền độc lập cho dân tộc. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Đăk Lăk trong Cách mạng Tháng Tám 1945 đã thực hiện được ước vọng của các tầng

lớp nhân dân người Kinh và đồng bào dân tộc thiểu số Êđê, M'Nông, Gia Rai... sống trong tự do, độc lập, bình đẳng, tương trợ, giúp đỡ nhau xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc trong chế độ xã hội mới.

## **2. Lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (1945-1975)**

### **2.1. Kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954):**

Sau khi giành được chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám cho đến khi bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược, nhân dân các dân tộc Đăk Lăk chỉ có một trăm ngày hoà bình để xây dựng chế độ mới, cuộc sống mới. Trong thời gian ngắn ngủi đó, dưới sự lãnh đạo của Trung ương và Hồ Chủ tịch, của Xứ uỷ Trung Bộ, được sự chi viện của đồng bào cả nước, Đảng bộ Đăk Lăk đã lãnh đạo quân và dân trong tỉnh phát huy nhiệt tình cách mạng, thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước để củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng kinh tế, văn hoá và an ninh - quốc phòng, chống giặc đói, giặc dốt, đồng thời anh dũng chiến đấu chặn từng bước tiến của quân Pháp, góp phần làm phá sản chiến lược đánh nhanh thắng nhanh khi thực dân Pháp quay lại xâm lược, bảo toàn lực lượng để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Sau khi Đăk Lăk bị chiếm đóng, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo gây dựng lại cơ sở chính trị trong vùng địch hậu, phát động chiến tranh du kích từng bước biến hậu phương của địch thành tiền phương của ta, đi đôi với lãnh đạo tác chiến tiêu hao tiêu diệt địch để phối hợp với các chiến trường, góp phần vào thắng lợi chung đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, đưa cách mạng nước ta tiến lên bước ngoặt mới.

Năm 1948, Đảng bộ tỉnh đề ra chủ trương xây dựng những căn cứ du kích, chuyển hậu cứ của tỉnh và các huyện từ miền Tây Phú Yên về nội địa nhằm trực tiếp chỉ đạo phong trào. Kế hoạch xây dựng căn cứ đứng chân cho tỉnh ở Cư Jũ-Dliê Ya (thường gọi là chiến khu Dliê Ya)

Đến cuối năm 1949, ta đã khôi phục được các cơ quan chỉ đạo về mặt Đảng, chính quyền, xây dựng được lực lượng vũ trang, củng cố căn cứ bàn đạp ở miền tây Phú Yên, cơ sở của ta đã gây dựng lại được ở các xã phía Đông bắc huyện M'Đrăk và hai bên bờ sông Ba, ở Cheo Reo từ đèo Tân Á trở xuống, mấy xã Đông đường 14 thuộc Buôn Hồ (xã Krông Năng, Krông Búk, Ea Drông, Ea Drăng...). Ta cũng phá được một phần âm mưu bình định củng cố Tây Nguyên của địch nhằm uy hiếp, tấn công vùng tự do của ta. Xây dựng được một số vùng lổm làm căn cứ đứng chân ngay trong lòng địch, hình thành một số vùng tương đối liên hoàn tranh chấp giữa ta và địch.

Tháng 11-1949, Liên Khu uỷ V mở Hội nghị bàn về công tác địch hậu, hội nghị đã kiểm điểm tình hình, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và đề ra yêu cầu nhiệm vụ cụ thể cho thời gian tới. Về hoạt động quân sự, hè năm 1950 Liên Khu uỷ đã chọn nam Tây Nguyên tức Đăk Lăk làm hướng chính với nhiệm vụ: phát triển mạnh cơ sở chính trị và du kích ở khu M'Đrăk, Cheo Reo - đông Buôn Hồ, tiến lên xây dựng khu căn cứ Buôn Hồ, đánh mạnh địch ở hàng rào M'Đrăk - Cheo Reo, tiêu diệt các tiền đồn và quân ứng chiến.

Trong đợt hoạt động Hè năm 1950, Nam Tây Nguyên lấy tên là chiến dịch Nguyễn Huệ, thời gian hoạt động từ tháng 7 đến tháng 9-1950. Liên Khu ủy cũng chú trọng tăng cường cán bộ cho Đắk Lắk, Ban Cán sự tỉnh từ 7 đồng chí tăng lên 11 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí là: Trương Quang Giao, Lê Vụ, Y Wang, Nguyễn Tấn và Đoàn Khuê.

Trong chiến dịch Nguyễn Huệ (15-7-1950 đến 15-9-1950), các lực lượng của ta đã đánh địch 15 trận, trong đó có 8 trận lớn, có trận thắng lớn giòn giã như trận Ma Rik, tiêu diệt được 2 chỉ huy Pháp, 14 lính Âu-Phi, 120 lính ngụy, làm bị thương và bắt sống gần 60 tên vừa Pháp vừa Âu-Phi và ngụy thu nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng của địch. Với chiến dịch Nguyễn Huệ ta đã đặt được nền móng đầu tiên cho việc xây dựng một khu du kích, mở đường xây dựng một khu căn cứ địa trên vùng địch hậu Đắk Lắk, trung tâm của vị trí chiến lược Tây Nguyên, chiến trường chính của liên khu.

Thời kỳ từ 1951 - 1953, là thời kỳ mà các lực lượng của ta đã dần lớn mạnh với sự phát triển của các phong trào quần chúng, của chiến tranh du kích. Trong chiến dịch Đông- Xuân 1953 - 1954, phối hợp với quân và dân Bắc Tây Nguyên và các chiến trường trong cả nước, quân và dân Đắk Lắk cũng nổ súng tấn công địch góp phần đập tan cuộc hành quân Atlante của địch, làm cho một bộ phận quan trọng của kế hoạch Nava đã bị thất bại.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ ngày 07-5-1954 làm nức lòng và tiếp thêm sức mạnh cho toàn quân, toàn dân trong đó có quân và dân Đắk Lắk. Phối hợp với chiến trường Plei Ku, quân ta đã chặn đánh và tiêu diệt quân địch rút chạy ở đèo Cu Drêk, cắt đứt đường 14. Song song với hoạt động quân sự, ta chủ trương đẩy mạnh các hoạt động vũ trang tuyên truyền phát động quần chúng nổi dậy. Từ Buôn Hồ, Buôn Ma Thuột, Buôn Đôn, Đắk Mil, Lắk, cơ sở của ta phát triển rất mạnh, phía bắc ta đã bắt liên lạc được với cơ sở tỉnh Gia Lai - Kon Tum, phía tây nam với cơ sở của đông Campuchia, phía đông nam với cơ sở của Lâm Đồng.

Ngày 20-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết đã chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta. Trải qua 9 năm liên tục chiến đấu, quân và dân Đắk Lắk đã vượt qua nhiều hy sinh, gian khổ, góp phần đánh thắng thực dân Pháp xâm lược, giải phóng quê hương, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của cả nước.

## ***2.2. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975):***

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, Mỹ đã nhanh chóng gạt Pháp đưa Ngô Đình Diệm về nước lập chính phủ bù nhìn, âm mưu thôn tính miền Nam, chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và tiền đồn chống cộng ở khu vực Đông Nam Á.

Từ năm 1954-1960, Ban Cán sự Đảng tỉnh đã tích cực lãnh đạo thực hiện công tác xây dựng và phát triển cơ sở cách mạng, liên tục giữ vững và phát triển phong trào cách mạng, tiến đến phong trào Đồng khởi cuối năm 1960. Đến năm 1961, đợt nổi dậy giải phóng nông thôn tiếp tục diễn ra trên khắp các địa bàn trong tỉnh, ta đã giành quyền làm chủ nhiều vùng rộng lớn, giữ được thế đấu tranh hợp pháp cho quần chúng nhân dân.

Trong những năm 1961-1965, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, quân và dân Đắk Lắk đã kiên trì bám ấp, bám dân, vận dụng phương châm hai chân, ba mũi giáp công<sup>1</sup>, phát động cao trào tấn công nổi dậy, phá ấp chiến lược từ năm 1964-1965, phá âm mưu vũ trang của địch, giải phóng đại bộ phận nông thôn trong tỉnh, cả vùng đồng bào các dân tộc thiểu số và vùng đồng bào Kinh, dinh điền, đồn điền, với những phương thức và cách làm rất linh hoạt, độc đáo, sáng tạo, góp phần làm thất bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ-ngụy.

Trong thời kỳ chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ (1965-1968), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, quân dân Đắk Lắk đã vượt qua nhiều gian khổ ác liệt, thực hiện nhiệm vụ chống càn quét, lấn chiếm, xây dựng bảo vệ căn cứ và vùng giải phóng, đẩy mạnh công tác vùng địch và các hoạt động vũ trang, giữ vững thế chủ động tấn công địch, đồng thời tiếp tục được duy trì phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân. Cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 ở Đắk Lắk là một thắng lợi quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân trong tỉnh. Mặc dù Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 ở Đắk Lắk không đạt được đầy đủ mục tiêu đã đề ra, nhưng thắng lợi của Tết Mậu Thân về trình độ tổ chức, chỉ đạo, chỉ huy và ý chí quyết tâm, tinh thần chiến đấu hy sinh dũng cảm, kiên cường, bất khuất của quân và dân các dân tộc trong tỉnh sẽ mãi mãi là bản anh hùng ca bất diệt mà Đảng bộ, quân và dân Đắk Lắk đã góp phần vào lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của dân tộc.

Từ sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, ta liên tục giữ vững thế chủ động tiến công địch. Phong trào du kích, công tác phát động quần chúng diệt ác, phá kìm trong tỉnh có bước phát triển mới. Sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, Đảng bộ đã tích cực lãnh đạo quân và dân trong tỉnh đấu tranh chống địch bình định, lấn chiếm, phá hoại Hiệp định Pa-ri, giữ vững thế tấn công địch, củng cố, mở rộng các căn cứ và vùng giải phóng.

Trong những ngày đầu tháng 1-1975, trước tình hình phát triển của cách mạng trong cả nước, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã triệu tập Hội nghị lịch sử và quyết định chọn Buôn Ma Thuột làm mục tiêu chiến lược, mở màn cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Phối hợp với kế hoạch quân sự, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk tiến hành nhiều phiên họp ra nghị quyết và bàn các biện pháp phối hợp với đòn tiến công của bộ đội chủ lực. Tỉnh ủy đã quán triệt cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, trước hết là các cấp ủy đảng, phương hướng, nhiệm vụ của tỉnh trước thời cơ lịch sử, với khẩu hiệu hành động là “*Tất cả cho phía trước, tất cả để giành thắng lợi*”.

Sau quá trình nghi binh, căng kéo quân địch, chuẩn bị lực lượng, đúng 2 giờ 3 phút ngày 10/3/1975, từ các hướng, quân ta nổ súng tấn công vào thị xã Buôn Ma Thuột. Ngay trong ngày 10/3/1975, quân ta đánh chiếm được nhiều mục tiêu quan trọng. Ngày 11-3-1975, ta tiếp tục tiến công nhiều mục tiêu quan trọng khác, toàn bộ quân địch trong thị xã hoàn toàn tan rã, ta làm chủ các mục tiêu, bắt được tỉnh trưởng Dak Lak và đại tá Sư đoàn phó Sư đoàn 23 ngụy. Sau khi tiêu diệt lực

<sup>1</sup> Hai chân là lực lượng chính trị, lực lượng quân sự và ba mũi là mũi quân sự, mũi chính trị, mũi binh vận.

lượng địch, giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột, Tỉnh ủy đã lãnh đạo các huyện sử dụng lực lượng địa phương phát động quần chúng nổi dậy diệt ác, phá kềm, truy quét tàn quân địch. Đến ngày 24-3-1975, tỉnh Đắk Lắk hoàn toàn được giải phóng.

Thắng lợi to lớn, toàn diện của trận Buôn Ma Thuột đã tạo ra đột biến về chiến lược, tạo ra thế và lực mới để ta giành thắng lợi từ bộ phận đến giành thắng lợi hoàn toàn. Đó là cơ sở để Đảng ta bổ sung quyết tâm chiến lược, rút ngắn thời gian kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong 2 năm xuống còn 55 ngày đêm, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các hướng chiến trường nắm thời cơ huy động toàn bộ lực lượng, mở ra chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Chiến thắng Buôn Ma Thuột đã đi vào lịch sử dân tộc Việt Nam như một khúc ca hùng tráng, là một trong những chiến thắng oanh liệt nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta trong cả nước, mở màn thắng lợi cho cuộc Tổng tấn công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

### **3. Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1975 – 2020)**

Sau ngày giải phóng, nền kinh tế của tỉnh rất khó khăn, hậu quả chiến tranh để lại rất nặng nề; cơ sở hạ tầng còn nghèo nàn, lạc hậu. Tổng sản phẩm xã hội năm 1978 mới chỉ có 197,630 triệu đồng. Năm 1976, vốn đầu tư xây dựng cơ bản 16,995 triệu đồng; tổng mức bán lẻ hàng hóa xã hội đạt 44,573 triệu đồng; diện tích lúa nước năm 1976 là 8.653 ha, lúa rẫy 50.979 ha, sản lượng 117.708 tấn. Diện tích cà phê (1978) 8.768 ha, sản lượng 18.282 tấn tươi.

Sau 45 năm giải phóng, nhất là gần 35 năm đổi mới, Đắk Lắk đã có những bước phát triển vượt bậc, đạt nhiều thành tựu quan trọng làm thay đổi sâu sắc đời sống xã hội, vốn đầu tư toàn xã hội có sự phát triển vượt bậc với 56.250 tỷ đồng; huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 33.795 tỷ đồng; vốn đầu tư xây dựng cơ bản 4.379 tỷ đồng; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn ước thực hiện 75.047 tỷ đồng; diện tích cây cà phê 203.063 ha, sản lượng ước đạt 478.000 tấn, lúa nước 104.803 ha, sản lượng 692.140 tấn; tổng sản lượng lương thực có hạt cả năm 2019 ước đạt khoảng 1.270.183 tấn; từ tình thiếu lương thực đến nay, lương thực bình quân đầu người đạt 659kg/người.

Cơ sở hạ tầng từ chỗ gần như không có gì, đến nay hệ thống giao thông đường bộ, đường không khá thuận lợi, với sân bay Buôn Ma Thuột và hệ thống các đường quốc lộ 14, 26, 27, 29 kết nối Đắk Lắk với các tỉnh trong khu vực miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và cả nước. Hệ thống giao thông đến các huyện, xã ngày càng được cải tạo, nâng cấp, với 100% xã đã có đường ô tô đến trung tâm; cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hóa các tuyến đường tỉnh đạt 95,17%; các tuyến đường huyện đạt 85%; các tuyến đường xã và liên xã đạt 49%; 100% xã có điện lưới quốc gia, 98% thôn, buôn có điện, trong đó 98,5 % số hộ được dùng điện; đầu tư xây dựng được 233 dự án/công trình cho vùng đồng bào DTTS với tổng mức đầu tư 950,948 tỷ đồng; có 52 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Giá trị sản xuất công nghiệp

năm 2019 đạt 16.500 tỷ đồng; sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò quan trọng, chiếm 71,67% trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp toàn ngành.

Về y tế, sau giải phóng, đội ngũ y bác sỹ toàn tỉnh chỉ có 155 người, với 12 cơ sở khám chữa bệnh (gồm 03 bệnh viện, 07 bệnh xá, 01 nhà điều dưỡng, 01 trại phong), với 932 giường. Đến nay, toàn tỉnh có 226 cơ sở y tế, 6.660 nhân viên y tế, với 5.893 giường bệnh. Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân được duy trì thực hiện tốt. Năm 2019 đã khám cho 3.819.542 lượt người, điều trị nội trú 317.840 lượt người và phẫu thuật cho 77.458 lượt người; xã hội hóa trong lĩnh vực y tế có chuyển biến tốt, nhiều cơ sở y tế ngoài công lập hoạt động có hiệu quả đã góp phần tích cực trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; 6,83 bác sỹ/1 vạn dân, 27 giường bệnh/1 vạn dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 87,6% dân số.

Về giáo dục, sau giải phóng chỉ có trường 137 trường (115 trường cấp I, 21 trường cấp II, 01 trường cấp III), với 1.260 giáo viên, với 1.409 lớp, 65.000 học sinh. Đến nay, toàn tỉnh có 1.027 trường (trong đó: Mầm non: 323 trường; Tiểu học: 425 trường, THCS: 227 trường; THPT: 52 trường), với 28.302 giáo viên (phổ thông 22.174, mầm non 6.128); với 15.652 lớp (12.242 lớp phổ thông, 3.410 lớp mẫu giáo), có 08 trường trung cấp (280 giáo viên, 3.116 học sinh), 06 trường cao đẳng (509 giáo viên, 3.352 sinh viên), 02 trường đại học (668 giảng viên, 11.501 sinh viên): việc xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học được quan tâm đẩy mạnh; trường đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 46,5%.

Về thông tin liên lạc, sau giải phóng mới chỉ có 25km đường dây điện thoại, 250 máy điện thoại, Đến nay, đã phủ sóng điện thoại toàn tỉnh, với 1.931.851 thuê bao điện thoại, tỷ lệ người sử dụng điện thoại di động 71,18%, internet 821.387 thuê bao, tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet đạt 42,11% số hộ, tỷ lệ người sử dụng internet đạt 42,83%.

Về thiết chế văn hóa, sau giải phóng chỉ 01 thư viện, 01 nhà văn hóa, 10 đội chiếu bóng. Đến nay, hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao khá đồng bộ, toàn tỉnh có 03 nhà văn hóa cấp tỉnh, 13 trung tâm văn hóa cấp huyện; 49 nhà văn hóa cấp xã; 585 buôn có nhà văn hóa cộng đồng; 12 thư viện và một số nhà truyền thống trong các cơ quan, đơn vị; 100% trường học có thư viện và 3 địa điểm chiếu phim do các doanh nghiệp đầu tư trong các siêu thị, có 14 đội chiếu bóng lưu động; 01 sân vận động có khán đài; 58 nhà thi đấu, nhà tập luyện đa năng; 190 sân bóng đá 11 người; 270 sân bóng đá mini; 184 sân cầu lông; 870 sân bóng chuyên; 22 sân bóng rổ; 62 sân quần vợt; 16 bể bơi; 06/15 huyện có Trung tâm thể dục thể thao<sup>2</sup>.

Về quốc phòng - an ninh, sau ngày giải phóng, bên cạnh việc khắc phục hậu quả nặng nề của chiến tranh để lại, tỉnh vừa tập trung chăm lo phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, vừa phải đẩy mạnh công tác đấu tranh giải quyết vấn đề FULRO; đồng thời chiến đấu và chiến thắng âm mưu xâm lấn, diệt chủng của bọn Pôn Pốt - Iêng Xary, góp phần bảo vệ vững chắc biên giới và làm tròn nghĩa vụ quốc tế, giúp bạn giải phóng tỉnh Mondunkiri - Campuchia... Lực lượng vũ trang từng bước được xây dựng chính quy, hiện đại, có bản lĩnh chính trị vững vàng và nâng

<sup>2</sup> Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Đắk Lắk 2018.

cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu; thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện các phương án, kế hoạch tác chiến và thường xuyên huấn luyện, sẵn sàng trong mọi tình huống. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tăng cường công tác vận động quần chúng; đấu tranh làm thất bại nhiều âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền để chống phá chế độ và nhân dân ta.

Về quan hệ đối ngoại, sau giải phóng tinh chủ yếu quan hệ, hợp tác với các nước thuộc khối các nước xã hội chủ nghĩa; đến nay, tinh đã đa dạng hóa, đa phương hóa mối quan hệ quốc tế với các địa phương nước ngoài, các đối tác, tổ chức quốc tế. Tiếp tục giữ vững, phát triển mối quan hệ đối ngoại với các tỉnh thành trong và ngoài nước, thúc đẩy hòa bình, hữu nghị, hợp tác; phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững và đảm bảo chủ quyền, an ninh biên giới Quốc gia.

Về hệ thống chính trị, sau ngày giải phóng, công tác xây dựng, củng cố hệ thống chính trị các cấp luôn được quan tâm. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp được nâng lên; phương thức lãnh đạo từng bước được đổi mới, là nhân tố quyết định của mọi thắng lợi. Năm 1975, Đảng bộ tỉnh chỉ có 216 tổ chức cơ sở đảng với hơn 2.400 đảng viên, đến nay Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk có 20 đảng bộ trực thuộc (trong đó 15 đảng bộ huyện, thị xã, thành phố; 01 đảng bộ khối; 03 đảng bộ lực lượng vũ trang và 01 Đảng bộ cơ sở Trường Đại học Tây Nguyên), với 783 tổ chức cơ sở đảng (410 đảng bộ và 373 chi bộ); có 05 đảng bộ bộ phận và 5.353 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, với tổng số 80.214 đảng viên. Hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở từng bước được củng cố và kiện toàn. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp có tiến bộ. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có nhiều hoạt động hướng về cơ sở khá phong phú, gắn liền với lợi ích của nhân dân, tạo được các phong trào hành động cách mạng thiết thực.

Năm 2004, tỉnh Đắk Lắk tách thành hai tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông, dân số của tỉnh Đắk Lắk hiện nay trên 1.919.147 người, với 49 dân tộc anh em. Những thành tựu kinh tế-xã hội đạt được trong 45 năm, từ 1975 đến nay là vô cùng to lớn. Từ một tỉnh miền núi nghèo nàn, lạc hậu với kinh tế nông nghiệp thô sơ, đến nay, Đắk Lắk đã trở thành một tỉnh khá của khu vực miền Trung-Tây Nguyên. Đó chính là nền tảng cho những chặng đường tiếp theo đưa Đắk Lắk tiến nhanh trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

#### **4. Những bài học kinh nghiệm**

Thực tiễn phong phú trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng suốt 80 năm qua, Đảng bộ tỉnh đã tích lũy và đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm lớn:

*Một là*, luôn luôn quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, đồng thời phải nắm vững đặc điểm, tình hình cụ thể của địa phương để vận dụng sáng tạo, linh hoạt trong việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ của địa phương ở từng giai đoạn cách mạng.

*Hai là*, tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, luôn xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu; chú trọng xây dựng đội ngũ cán



bộ đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức và năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

**Ba là**, thường xuyên chăm lo xây dựng chính quyền các cấp vững mạnh, tăng cường lãnh đạo và không ngừng củng cố mặt trận và các đoàn thể thể nhân dân.

**Bốn là**, tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, nắm vững và vận dụng đúng đắn chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng và nhà nước, kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống của đồng bào các dân tộc trên địa bàn Đắk Lắk. Tạo sự đồng thuận, chung sức vượt qua mọi khó khăn, thử thách, giành thắng lợi trong từng giai đoạn cách mạng.

**Năm là**, tin dân, dựa vào dân, xây dựng mối quan hệ mật thiết, sống còn giữa Đảng với dân là điều kiện bảo đảm Đảng bộ tỉnh tồn tại và phát triển.

### **III. TÍCH CỰC XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TỈNH NGÀY CÀNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; XÂY DỰNG TỈNH ĐẮK LẮK NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP, VĂN MINH**

Những kết quả to lớn của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Đắk Lắk đạt được, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là một minh chứng sinh động nhất về sức mạnh của “lòng Dân - ý Đảng”, đây là 2 nhân tố then chốt và trực tiếp quyết định trong bất kỳ một giai đoạn cách mạng nào. Do đó nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh là một nhiệm vụ then chốt trong giai đoạn hiện nay.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ tỉnh đã bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và các Nghị quyết của Trung ương để lãnh đạo, chỉ đạo và đạt nhiều kết quả quan trọng. Nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng khá, dịch vụ tăng nhanh, đóng góp quan trọng vào việc duy trì tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa - xã hội tiếp tục đạt được nhiều tiến bộ; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều cải thiện; công tác dân tộc, tôn giáo được quan tâm giải quyết; công tác quản lý tài nguyên môi trường có nhiều chuyển biến tích cực. Quốc phòng - an ninh, nội chính, đối ngoại có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt kết quả tích cực. Công tác tuyên giáo từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Việc sơ kết, tổng kết, học tập, quán triệt, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương kịp thời, phù hợp với thực tiễn; thường xuyên làm tốt công tác định hướng chính trị, tư tưởng các hoạt động thuộc báo chí, xuất bản, văn học, nghệ thuật, dư luận xã hội, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái. Việc triển khai học tập và làm theo Bác, gắn với thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên được chỉ đạo sát sao, từng bước đi vào nề nếp, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội<sup>3</sup>.

<sup>3</sup> Đã tổ chức học tập, quán-triệt 129 văn bản của Trung ương, 150 văn bản của Tỉnh ủy; sơ kết, tổng kết 30 văn bản của Trung ương; tổ chức trên 2.000 lớp bồi dưỡng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghiệp vụ cho

Công tác tổ chức xây dựng Đảng được quan tâm chỉ đạo và đạt được một số kết quả quan trọng<sup>4</sup>; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên; số tổ chức cơ sở đảng đạt TSVM bình quân đạt từ 50% trở lên. Công tác cán bộ được quan tâm, chú trọng nên đã tạo nguồn nhân sự đảm bảo về chất lượng, số lượng, cơ cấu, thành phần cho những năm tiếp theo. Nghị quyết 18, 19, 26 của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XII), Quy định 04-QĐi/TW của Ban Bí thư được triển khai thực hiện khá tốt.

Công tác kiểm tra, giám sát được triển khai thực hiện đồng bộ, đạt kết quả khá toàn diện<sup>5</sup> góp phần quan trọng trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ nghiêm kỷ luật Đảng, ngăn ngừa vi phạm. UBKT các cấp đã chủ động tham mưu, giúp cấp ủy tổ chức thực hiện.

Công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền tiếp tục được đổi mới và từng bước nâng cao hiệu quả. Thực hiện hiệu quả “Dân vận khéo” với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Tạo mọi điều kiện để Mặt trận, các đoàn thể và Nhân dân tham gia giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Công tác nội chính, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả. Công tác xây dựng chính quyền đạt được nhiều kết quả quan trọng, bộ máy chính quyền địa phương các cấp được củng cố, kiện toàn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp đã chủ động đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, vận động mọi tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh còn một số hạn chế nhất định, đòi hỏi toàn Đảng bộ phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục, nhất là việc đấu tranh chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa dân...; công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là thông tin xấu độc trên không gian mạng; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu ở một số cấp ủy đảng còn thấp; công tác chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền có lúc, có nơi chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới...

Dự báo thời gian tới, trong bối cảnh hội nhập quốc tế và xu hướng toàn cầu hóa diễn ra ngày càng sâu rộng, kinh tế - xã hội của tỉnh có nhiều điều kiện thuận lợi để tiếp tục phát triển; tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ mang đến cho tỉnh những động lực mới để phát triển; những thành tựu của đất nước, của tỉnh

gần 210.000 cán bộ, đảng viên tham gia học tập; cấp ủy các cấp đã biểu dương, khen thưởng gần 1.000 tập thể, hơn 1.500 cá nhân, Tỉnh ủy biểu dương 116 tập thể, 150 cá nhân điển hình học tập và làm theo gương Bác.

<sup>4</sup> Trong nhiệm kỳ, toàn tỉnh đã kết nạp 17.738 đảng viên, bình quân hàng năm kết nạp 3.547/3.500 đảng viên, đạt 101,36% so với chỉ tiêu kế hoạch Nghị quyết đề ra, nâng tổng số đảng viên của đảng bộ tỉnh lên 80.834 đồng chí.

<sup>5</sup> Cấp ủy các cấp kiểm tra 3.643 lượt tổ chức đảng và 109.680 lượt đảng viên, giám sát chuyên đề đối với 1.749 lượt tổ chức đảng và 10.660 lượt đảng viên. Qua kiểm tra, giám sát, cấp tỉnh thi hành kỷ luật đối với 01 tổ chức Đảng với hình thức khiển trách và 05 đảng viên, bằng các hình thức: khiển trách 03, cách chức 01, khai trừ 01 trường hợp; cấp huyện, cơ sở và chi bộ thi hành kỷ luật đối với 26 tổ chức đảng, bằng các hình thức: khiển trách 19, cảnh cáo 7 tổ chức và 1.134 đảng viên (có 264 cấp ủy viên các cấp), bằng các hình thức: khiển trách 830, cảnh cáo 251, cách chức 37, khai trừ 16 trường hợp.

sau hơn 30 năm đổi mới đã củng cố niềm tin của nhân dân và tạo điều kiện để Đảng tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo trong thời gian tới... Tuy nhiên, bên cạnh các mặt thuận lợi vẫn còn nhiều thách thức tác động: các thế lực thù địch tiếp tục chống phá Đảng, Nhà nước ta; tình hình Biển Đông ngày càng gia tăng tính căng thẳng, chủ quyền biển, đảo của nước ta đang đặt trước những thách thức nghiêm trọng; tăng trưởng kinh tế, thương mại quốc tế tiếp tục xu hướng chậm lại; bảo hộ thương mại gia tăng; các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an toàn thông tin và an ninh mạng ngày càng gia tăng sẽ tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội...

Hướng tới mục tiêu xây dựng tỉnh Đắk Lắk thực sự thành trung tâm vùng Tây Nguyên, sinh thái, thông minh, bản sắc; là trung tâm dịch vụ tài chính, công nghiệp chế biến, năng lượng sạch, công nghiệp phần mềm, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thành phố Buôn Ma Thuột trở thành thành phố đáng sống trong khu vực, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân đạt mức khá của cả nước, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Đắk Lắk cần tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang của 80 năm qua, làm rõ những bài học kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế và tận dụng tốt thời cơ để phát triển.

Trong thời gian tới, Đảng bộ tỉnh tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo với nông nghiệp và dịch vụ, nhất là du lịch. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc; tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển giáo dục – đào tạo, khoa học – công nghệ, đảm bảo an sinh xã hội. Giữ vững quốc phòng – an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, thực hiện tốt công tác nội chính, tư pháp, đối ngoại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; coi trọng hơn nữa công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và kiểm soát chặt chẽ quyền lực; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, củng cố và không ngừng nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng; nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh.

Kỷ niệm 80 năm lịch sử vẻ vang Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (23/11/1940 - 23/11/2020) là dịp để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh cùng nhau ôn lại truyền thống vẻ vang của một chặng đường lịch sử gian khổ nhưng không kém phần hào hùng. Chặng đường 80 năm ấy đã góp phần xứng đáng vào

tiến trình lịch của Đảng Cộng sản Việt Nam; góp phần xứng đáng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Bác Hồ, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY**